| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ PHAN THIẾT**<br>**TỈNH BÌNH THUẬN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 32/2019/HNGĐ-ST
Ngày 27/5/2019
V/v: tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT**
**TỈNH BÌNH THUẬN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lưu Thị Thôi
2. Ông Đỗ Văn Hòa

***Thư ký phiên toà***: Bà Hoàng Minh Khuê, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận*** *tham gia phiên toà*: Bà Trương Thị Mỹ Thuận, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 202/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2019/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

*1. **Nguyên đơn**:* Anh Nguyễn Sĩ T, sinh năm 1982
Địa chỉ: khu phố 4, phường Bình Hưng, Tp. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

*2. **Bị đơn**:* Chị Dương Thị Thùy O, sinh năm 1981.
Địa chỉ: khu phố 4, phường Bình Hưng, Tp. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn anh Nguyễn Sĩ Tiến trình bày*:**

Anh và chị Dương Thị Thùy O tự nguyện tìm hiểu, yêu thương và chung sống với nhau vào năm 2006, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đức Thắng, Tp. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc thời gian đầu, trong thời gian cách đây khoảng 1 năm thì mâu thuẫn phát sinh do vào tháng 11/2017 khi vợ chồng còn chung sống ở gia đình vợ thì chị của vợ coi thường anh, thường hay chửi con anh, khi anh bênh con thì bị chị của vợ đuổi ra

khỏi nhà. Lúc đó vợ anh không lên tiếng bảo vệ anh mà để anh đi khỏi nhà. Việc làm này của vợ anh làm anh bị tổn thương và mặc dù từ đó đến nay vợ chồng vẫn chung sống với nhau nhưng tình cảm đã bị sứt mẻ. Trong lúc đó thì có người phụ nữ khác hiện là người yêu của anh bây giờ quan tâm chăm sóc anh, tạo điều kiện để anh làm ăn nên anh mới được như bây giờ. Nay anh xác định anh và chị O không thể nào chung sống với nhau được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị O.

- Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung tên Nguyễn Dương Phương Y – sinh ngày 02/02/2007 và Nguyễn Sĩ Ngọc P – sinh ngày 07/10/2013. Nay ly hôn anh đồng ý giao 02 con chung cho chị O nuôi dưỡng. Anh cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng, mỗi con 5.000.000đ từ khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành và có khả năng lao động.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Tại bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay bị đơn chị Dương Thị Thùy O trình bày*:**

Chị và anh T tự nguyện tìm hiểu, yêu thương và chung sống với nhau vào năm 2006, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đức Thắng, Tp. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì phát sinh. Thời gian gần đây chị có phát hiện chồng chị có quan hệ với người phụ nữ khác. Do chị hiểu tánh tình của anh T nên chị có nhỏ nhẹ khuyên bảo nhưng anh Tiến cho rằng đó là mối quan hệ làm ăn với anh nên chị cũng bỏ qua để vợ chồng chung sống hạnh phúc và thực tế hiện nay vợ chồng chị vẫn sống chung với nhau rất hạnh phúc có hàng xóm láng giềng và ba mẹ chồng chị chứng kiến. Lý do anh T yêu cầu ly hôn với chị theo như anh T nói tại buổi hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay là anh T đã yêu thương và chung sống với người phụ nữ khác có con chung nên phải yêu cầu ly hôn như vậy là không chính đáng. Mặc dù trong mối quan hệ này anh T là người sai nhưng chị vẫn còn yêu thương anh T, nên sẵn sàng bỏ qua cho anh T vì hiện nay anh T đang mù quáng theo đuổi người phụ nữ khác bên ngoài nhưng anh T vẫn còn yêu thương gia đình, vợ con. Nay anh T yêu cầu được ly hôn với chị, chị không đồng ý ly hôn với anh T vì chị vẫn còn rất yêu thương chồng và bản thân chị cũng không có lỗi gì trong mối quan hệ hôn nhân này.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Dương Phương Y – sinh ngày 02/02/2007 và Nguyễn Sĩ Ngọc P – sinh ngày 07/10/2013. Gỉa sử Tòa án giải quyết cho chị và anh T ly hôn thì chị yêu cầu được nuôi 02 con và khộng yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết phát biểu: Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thông qua việc kiểm sát thụ lý, lập hồ sơ vụ án và kiểm sát trực tiếp tại phiên tòa, Viện kiểm sát có ý

kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự thủ tục do Bộ Luật tố tụng dân sự quy định:

- Về nội dung: Qua xem xét hồ sơ và lời khai của các đương sự tại phiên tòa, Viện kiểm sát thấy rằng mâu thuẫn trong quan hệ tình cảm vợ chồng giữa anh T và chị O chưa đến mức trầm trọng, chưa đến mức đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được. Anh T cũng thừa nhận tại phiên tòa là hiện nay anh T đã có người khác và còn có con riêng. Như vậy chứng tỏ anh T là người vi phạm chế độ 1 vợ 1 chồng và chị O vẫn chấp nhận tha thứ cho anh Tiến vì biết tánh tình của anh. Do đó yêu cầu của anh T là không có cơ sở để chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T về việc ly hôn, nuôi con chung.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về thủ tục tố tụng**: Anh Nguyễn Sĩ T có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn chị Dương Thị Thùy O và yêu cầu giải quyết nuôi con. Chị O là bị đơn trong vụ án có địa chỉ cư trú tại khu phố 4, phường Bình Hưng, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của anh T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết theo qui định tại khoản 01 Điều 28; điểm a khoản 01 Điều 35; điểm a khoản 01 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

**[2] Về nội dung vụ án:** Hội đồng xét xử xét thấy anh T và chị O sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đức Thắng, Tp. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. vào ngày 04/4/2007 theo giấy chứng nhận kết hôn số 026, quyển số 01/07, vì vậy quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị O là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Xét yêu cầu của nguyên đơn Hội đồng xét xử thấy rằng:

Anh Nguyễn Sĩ T và chị Dương Thị Thùy O tự nguyện tìm hiểu, yêu thương và chung sống với nhau vào năm 2006, đến năm 2007 có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đức Thắng, Tp. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc. Mặc dù khi làm đơn ly hôn anh T đưa ra nhiều lý do, nguyên nhân để xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng để làm lý do yêu cầu ly hôn như cho rằng vào khoản tháng 11/2017 khi vợ chồng còn chung sống ở gia đình vợ thì chị vợ coi thường anh, thường hay chửi con anh, khi anh bênh con thì bị chị vợ đuổi ra khỏi nhà. Lúc đó vợ anh không lên tiếng bảo vệ anh mà để anh đi khỏi nhà. Việc làm này của vợ anh làm anh bị tổn thương và mặc dù từ đó đến nay vợ chồng vẫn chung sống với nhau nhưng tình cảm đã bị sứt mẻ. Tuy nhiên tại biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay, anh T thừa nhận hiện anh đã có người yêu là người quan tâm chăm sóc giúp đỡ anh làm ăn và người đó hiện

đang có thai với anh, nên anh muốn ly hôn để làm thủ tục kết hôn với người đó. Việc thừa nhận này của anh T chứng tỏ trong mối quan hệ hôn nhân này anh T là người có lỗi, vi phạm nghĩa vụ của vợ chồng. Đồng thời xét mâu thuẫn giữa anh T và chị O hiện nay chưa đến mức trầm trọng vì hiện anh chị vẫn còn chung sống với nhau trong 1 nhà. Đồng thời tại phiên tòa hôm nay chị O xác định chị vẫn còn rất yêu thương anh T, chị hiểu con người anh T hay lăng nhăng vì trước đây anh cũng đã có con riêng ở bên ngoài 1 lần nhưng cho đến nay anh chị vẫn chung sống hạnh phúc. Mặc dù trong mối quan hệ này anh T là người sai nhưng chị vẫn còn yêu thương anh T, chị sẵn sàng bỏ qua cho anh Tiến vì hiện nay anh T đang mù quáng theo đuổi người phụ nữ khác bên ngoài nhưng anh T vẫn còn yêu thương gia đình, vợ con. Điều này chứng tỏ rằng nếu hôn nhân giữa anh T và chị O mâu thuẫn trầm trọng thì chính anh T là người gây nên mâu thuẫn trong hôn nhân, anh T là người vi phạm nghĩa vụ của vợ chồng nên yêu cầu ly hôn của anh T không có căn cứ chấp nhận

[3] Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy, tình trạng hôn nhân của vợ chồng anh T và chị O chưa đến mức trầm trọng, chưa đến mức đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Tại khoản 01 Điều 19 Luật hôn nhân gia đình quy định "Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, **chung thủy**, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau"; khoản 1 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: "*Đương sự có yêu cầu Toà án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp*". Do anh T không có chứng cứ gì để chứng minh cho yêu cầu của mình, bản thân lại là người vi phạm nghĩa vụ trong hôn nhân nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của anh T.

Do yêu cầu xin ly hôn của anh T không được chấp nhận nên những vấn đề liên quan trong hôn nhân như con chung, tài sản chung, nợ chung (nếu có), Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] **Về án phí:** Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 191, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Điều 19; Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

**1. Tuyên xử**: Không chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Sĩ T xin ly hôn chị Dương Thị Thùy O.

**2. Về án phí:** Anh Nguyễn Sĩ T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ngày 28/3/2019 anh T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0024291 tại Chi cục thi hành án thành phố Phan Thiết nay chuyển sang thành án phí và sung công quỹ nhà nước. anh T đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai, sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn. Quyền kháng cáo của nguyên đơn và bị đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận**
- *Các đương sự*
- *Viện kiểm sát nhân dân Phan Thiết*
- *Toà án tỉnh Bình Thuận*
- *Thi hành án dân sự Phan Thiết*
- *UBND phường Bình Hưng, Phan Thiết.*
- *Lưu*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hồng Hạnh**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN** **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hà Thị Ái Quyên**

**Nơi nhận**
*- Các đương sự*
*- Viện kiểm sát nhân dân Phan Thiết*
*- Toà án tỉnh Bình Thuận*
*- Thi hành án dân sự Phan Thiết*
*- UBND phường Hội Thương, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.*
*- Lưu*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

**Hà Thị Ái Quyên**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN** **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hà Thị Ái Quyên**

**Nơi nhận**
*- Các đương sự*
*- Viện kiểm sát nhân dân Phan Thiết*
*- Toà án tỉnh Bình Thuận*
*- Thi hành án dân sự Phan Thiết*
*- UBND phường Hội Thương, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.*
*- Lưu*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

**Hà Thị Ái Quyên**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN** **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Viết Sáu** **Nguyễn Văn Đô** **Hà Thị Ái Quyên**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN** **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hà Thị Ái Quyên**

**Nơi nhận**
- *Các đương sự*
- *Viện kiểm sát nhân dân Phan Thiết*
- *Toà án tỉnh Bình Thuận*
- *Thi hành án dân sự Phan Thiết*
- *UBND phường Lạc Đạo, Phan Thiết.*
- *Lưu*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

**Hà Thị Ái Quyên**